

Hà Nội, ngày tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

Về việc rà soát các chủ trương, đường lối của đảng và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc xây dựng Nghị định quy định chi tiết Luật Thi hành án dân sự về tổ chức cán bộ và điều kiện bảo đảm hoạt động của hệ thống Thi hành án dân sự

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Luật Thi hành án dân sự (THADS) số 106/2025/QH15, Thường trực Tổ soạn thảo (Cục Quản lý THADS) thực hiện việc rà soát các chủ trương, đường lối của đảng và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc xây dựng Nghị định quy định về công tác tổ chức cán bộ và điều kiện bảo đảm hoạt động của hệ thống THADS (sau đây gọi là dự thảo Nghị định). Kết quả rà soát như sau:

1. Tổ chức rà soát

Thường trực Tổ soạn thảo đã rà soát các văn bản có liên quan đến việc xây dựng dự thảo, gồm: 08 Nghị quyết, Quy định và Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; 07 Luật, 04 Nghị định của Chính phủ và 03 Thông tư để bảo đảm sự thống nhất, không chồng chéo trong quy định của pháp luật.

(có Phụ lục danh sách các văn bản đã rà soát)

2. Kết quả rà soát

2.1. Về phạm vi và đối tượng điều chỉnh

Qua rà soát, Thường trực Tổ soạn thảo thấy:

- Năm 2008, lần đầu tiên công tác THADS được quy định tại 01 văn bản Luật (trước đây là các pháp lệnh). Luật THADS năm 2008 có 09 Chương và 182 Điều, trong đó có 01 Chương (Chương II) với 13 Điều: từ Điều 13 đến Điều 23 quy định về Hệ thống tổ chức THADS, Chấp hành viên và các công chức khác làm công tác THADS; từ Điều 23 đến Điều 25 quy định về biên chế, kinh phí, cơ sở vật chất và trang phục, phù hiệu, chế độ đối với cơ quan THADS và người làm công tác THADS. Trong 13 Điều có 04 Điều Luật giao Chính phủ quy định chi tiết (các Điều 13, 17, 19 và 22).

Để cụ thể hóa Luật THADS năm 2008, Chính phủ đã ban hành 02 Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành, gồm:

(i) Nghị định số 74/2009/NĐ-CP ngày 09/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật THADS về cơ quan quản lý THADS, cơ quan THADS và công chức làm công tác THADS. Nghị định gồm 04 Chương và 55 Điều; quy định chi tiết về: hệ thống tổ chức THADS, vị trí chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý, cơ quan THADS; về điều kiện, tiêu chuẩn để bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức, cách chức Chấp hành viên, Thẩm tra viên, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan THADS và thể, công cụ hỗ

trợ, trang phục, phù hiệu, cấp hiệu đối với Chấp hành viên, Thẩm tra viên và người làm công tác THADS.

(ii) Nghị định số 58/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự về thủ tục thi hành án dân sự. Nghị định có 04 Chương và 24 Điều. Nghị định này được sửa đổi, bổ sung 01 lần (Nghị định số 125/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013).

- Luật sửa đổi, bổ sung Luật THADS năm 2008: Năm 2014, Luật THADS năm 2008 được sửa đổi, bổ sung, trong đó, số Chương và số Điều quy định về hệ thống tổ chức THADS và điều kiện bảo đảm THADS; số Điều Luật giao Chính phủ quy định chi tiết được giữ nguyên như Luật THADS năm 2008.

Căn cứ Luật THADS (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), Chính phủ đã ban hành Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật (thay thế Nghị định số 58/2009/NĐ-CP; Nghị định 74/2009/NĐ-CP; Nghị định 125/2013/NĐ-CP). Nghị định có 04 Chương và 85 Điều. Trong đó có 01 Chương (Chương III) với 32 Điều, trong đó có 21 Điều (từ Điều 52 đến Điều 72) quy định về hệ thống tổ chức THADS, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý, cơ quan THADS; về điều kiện, tiêu chuẩn để bổ nhiệm, miễn nhiệm, từ chức, cách chức Chấp hành viên, Thẩm tra viên, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan và 11 Điều (từ Điều 73 đến Điều 83) quy định về thẻ, công cụ hỗ trợ, trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, lương và phụ cấp đối với Chấp hành viên, Thẩm tra viên, Thư ký thi hành án và người làm công tác THADS. Từ khi ban hành đến nay, Nghị định này được sửa đổi, bổ sung 02 lần (Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 13/3/2020 và Nghị định số 152/2024/NĐ-CP ngày 15/11/2024). Các nội dung về hệ thống tổ chức, người làm công tác THADS và điều kiện bảo đảm công tác THADS đều được rà soát nhưng chỉ có một số nội dung được sửa đổi, bổ sung (khoản 2 Điều 56; khoản 3 Điều 66; khoản 1 Điều 69, khoản 1, 2 Điều 71; khoản 2 Điều 78 và khoản 4 Điều 83).

- Ngày 05/12/2025, Quốc Hội ban hành Luật THADS (Luật số 106/2025/QH15). Luật có 05 Chương và 116 Điều, trong đó có 08 Điều quy định về hệ thống tổ chức, người làm công tác THADS và các điều kiện bảo đảm công tác THADS (các Điều: 09, 17, 18, 19, 22, 23, 24 và 25). Trong 08 Điều này có 04 Điều Luật giao Chính phủ quy định chi tiết (các Điều: 09, 22, 24 và 25). Với chủ trương luật quy định các vấn đề lớn, cơ bản, các quy định cụ thể sẽ giao Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật. Như vậy, so với các Luật trước đây, số lượng Chương và Điều của Luật THADS năm 2025 đã giảm đi đáng kể nhưng nhiều nội dung cần quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành tại các văn bản dưới Luật.

Qua rà soát, cho thấy có 03 nhóm nội dung lớn cần quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành: (1) trình tự, thủ tục và các nội dung có liên quan về nghiệp vụ THADS; (2) tổ chức và hoạt động của Văn phòng THADS và Thừa hành viên; và (3) tổ chức cán bộ và các biện pháp bảo đảm hoạt động THADS.

Do nội dung cần ban hành quy định chi tiết lớn và có tính độc lập nên cần ban hành Nghị định riêng về công tác cán bộ và điều kiện bảo đảm THADS bên

cạnh các Nghị định quy định chi tiết về (1) trình tự, thủ tục tổ chức THADS; (2) Tổ chức và hoạt động của Văn phòng Thi hành án dân sự, Thừa hành viên là phù hợp; tạo thuận lợi trong công tác tra cứu, áp dụng và sửa đổi, bổ sung (nếu có) cũng như đẩy nhanh tiến độ xây dựng, trình Chính phủ ban hành.

2.2. Về các nội dung cụ thể liên quan đến tổ chức cán bộ và điều kiện bảo đảm

a) Về Hệ thống tổ chức các cơ quan THADS

Khoản 3 Điều 18 và Khoản 4 Điều 19 Luật THADS năm 2025 đã giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp và tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan thi hành án dân sự tỉnh, thành phố. Đồng thời giao Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan quản lý thi hành án thuộc Bộ Quốc phòng và tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan thi hành án cấp quân khu. Thực tế hiện nội dung trên đối với Bộ Tư pháp đã được quy định tại Quyết định số 89/2026/QĐ-BTP ngày 15/01/2026 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Quản lý Thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp.

Do vậy, không cần thiết đưa nội dung này vào dự thảo Nghị định để phù hợp với thẩm quyền được giao, và tránh chồng chéo pháp luật.

b) Về Chấp hành viên

Tại Nghị quyết số 49/NQ/TW ngày 02/6/2005, Bộ Chính trị đã xác định xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp, hỗ trợ tư pháp, nhất là cán bộ có chức danh tư pháp, theo hướng đề cao quyền hạn, trách nhiệm pháp lý, nâng cao và cụ thể hóa tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất, đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm, kiến thức xã hội đối với từng loại cán bộ; tiến tới thực hiện chế độ thi tuyển đối với một số chức danh. Tăng thời hạn bổ nhiệm chức danh tư pháp hoặc thực hiện chế độ bổ nhiệm không có kỳ hạn là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong cải cách tư pháp.

+ Tại Điều 24 Luật THADS năm 2025, Quốc hội giao Chính phủ quy định chi tiết trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chấp hành viên.

+ Tại các Điều 56, 57, 58, 61 và 62 Nghị định số 62/2021/NĐ-CP quy định về điều kiện, tiêu chuẩn để bổ nhiệm Chấp hành viên và quy trình thủ tục tổ chức thi tuyển chấp hành viên. Các Điều 64, 65 quy định về trình tự, thủ tục miễn nhiệm và cách chức Chấp hành viên.

Do vậy, đề xuất kế thừa hầu hết quy định về Chấp hành viên tại Nghị định số 62/2015/NĐ-CP để bảo đảm chủ trương, đường lối của Đảng quy định tại Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực,

hiệu quả. Đồng thời đề nghị bổ sung một số nội dung để phù hợp với quy định mới, cụ thể:

(i) Bổ sung điều kiện, tiêu chuẩn tham dự kỳ thi tuyển Chấp hành viên; phù hợp với quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và điều kiện thực tế.

(ii) Nâng cao trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan THADS tỉnh, thành phố trong việc lập danh sách và đề xuất cấp có thẩm quyền phê duyệt người có đủ điều kiện tham dự kỳ thi Chấp hành viên.

(iii) Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tuyển dụng Chấp hành viên tương tự Hội đồng tuyển dụng công chức quy định tại Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

(iv) Đưa nội dung chuyển xếp vào ngạch cao hơn thay cho quy định về thi để nâng ngạch cao hơn như trước đây; phù hợp với quy định tại Luật cán bộ, công chức năm 2025 và Nghị định số 170/2025/NĐ ngày 30/6/2025 (theo quy định của Nghị định 170/2025/NĐ-CP không còn quy định về thi, xét nâng ngạch mà chỉ quy định về bố trí vào vị trí việc làm, thay đổi vị trí việc làm).

(v) Bổ sung điều kiện miễn nhiệm trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp loại công chức. Hậu quả pháp lý sau khi miễn nhiệm là công chức không được hưởng phụ cấp nghề và phải được bố trí công tác khác phù hợp; nhằm cụ thể hóa Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

c) Về Thẩm tra viên thi hành án và Thư ký thi hành án

Điều 9 Luật THADS năm 2025 tiếp tục quy định trong các cơ quan THADS có Chấp hành viên, Thẩm tra viên, Thư ký thi hành án, công chức và người làm công tác THADS. Đồng thời giao Chính phủ quy định chi tiết điều này.

Nghị định số 62/2015/NĐ-CP có 04 Điều (từ Điều 66 đến Điều 69) quy định về bổ nhiệm Thẩm tra viên, chức năng, nhiệm vụ của Thẩm tra viên, quy định Thẩm tra viên có 03 ngạch (Thẩm tra viên, Thẩm tra viên chính và Thẩm tra viên cao cấp); có 01 Điều (Điều 71) quy định về bổ nhiệm Thư ký thi hành án, chức năng, nhiệm vụ của Thư ký thi hành án. Hiện các quy định này vẫn đang được thực hiện ổn định, hiệu quả.

Do vậy đề nghị kế thừa toàn bộ quy định về Thẩm tra viên và Thư ký thi hành án quy định tại Nghị định số 62/2015/NĐ-CP do vẫn còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (một số nội dung không phù hợp đã được sửa đổi năm 2024 tại Nghị định số 152/2024/NĐ-CP); chỉ bổ sung quy định về chuyển xếp vào vị trí việc làm, thay đổi vị trí việc làm thay cho cụm từ “bổ nhiệm vào ngạch” như quy định trước đây; phù hợp với Luật cán bộ, công chức năm 2025 và Nghị định số 170/2025/NĐ ngày 30/6/2025.

d) Về Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan THADS

- Điều 22, Luật THADS năm 2025 quy định về điều kiện để bổ nhiệm; chức năng, nhiệm vụ của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan THADS, nguyên

tắc ủy quyền giữa Thủ trưởng và Phó Thủ trưởng cơ quan THADS. Luật giao Chính phủ quy định chi tiết việc ủy quyền giữa Thủ trưởng và Phó Thủ trưởng cơ quan THADS và trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm Thủ trưởng và Phó Thủ trưởng cơ quan THADS

- Điều 72 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn, thẩm quyền, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, giáng chức, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan THADS. Theo đó, Chính phủ quy định tiêu chuẩn để bổ nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan THADS. Các nội dung khác, Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định chi tiết.

Do vậy, đề nghị kế thừa toàn bộ quy định về Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan THADS quy định tại Nghị định số 62/2015/NĐ-CP do còn phù hợp với quy định hiện hành và không có vướng mắc trong thực hiện.

đ) Về cơ chế bảo vệ cơ quan, tổ chức, người thi hành công vụ trong hoạt động thi hành án

- Tại Quy định số 183-QĐ/TW ngày 18/9/2024 về bảo vệ cơ quan, tổ chức, người thi hành công vụ trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, Bộ Chính trị đã quy định các đối tượng được bảo vệ gồm: Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan quản lý, cơ quan THADS, Chấp hành viên, Thẩm tra viên, quy định nguyên tắc bảo vệ. Đồng thời quy định 11 hành vi vi phạm, xâm phạm cơ quan, tổ chức, người thi hành công vụ trong hoạt động tố tụng, thi hành án bị nghiêm cấm.

- Điều 9 Luật THADS năm 2025 quy định cơ quan quản lý, cơ quan THADS, người thi hành công vụ trong hoạt động thi hành án, người được giao nhiệm vụ tổ chức thi hành án được bảo vệ an toàn, an ninh, uy tín, nhân phẩm. Luật giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này.

Do vậy đề nghị bổ sung tại Dự thảo Nghị định quy định về cơ chế bảo vệ cơ quan, tổ chức, người thi hành công vụ trong hoạt động thi hành án; phù hợp với chủ trương của Đảng quy định tại Quy định số 183-QĐ/TW ngày 18/9/2024 và quy định tại Luật THADS năm 2025.

e) Về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong THADS

Ngày 27/10/2023, Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Liên quan đến nội dung này, cơ quan Thường trực Tổ soạn thảo thấy:

- Đối với các nội dung liên quan đến kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong THADS, qua rà soát toàn bộ quá trình xây dựng Luật THADS 2025, Cục Quản lý THADS thấy đây là nội dung lớn, quan trọng và được đặc biệt chú trọng thể chế hóa trong Luật THADS. Kết quả, các yêu cầu, chủ trương, đường lối, quy định về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong THADS đã được thể chế hóa triệt để trong Luật THADS năm 2025, thể hiện tại các quy định về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của các cơ

quan, tổ chức, cá nhân, nhất là chấp hành viên trong công tác THADS, các hành vi bị nghiêm cấm và đặc biệt là trong toàn bộ các quy định về quy trình THADS.

Đối với một số nội dung cần thiết để kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực liên quan đến việc bổ nhiệm, miễn nhiệm thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ quan THADS, chấp hành viên, thẩm tra viên, Cục Quản lý THADS đã rà soát, bổ sung trong dự thảo Nghị định.

f) Về lương và phụ cấp của Chấp hành viên, Thẩm tra viên, Thư ký thi hành án

- Điều 9 Luật THADS năm 2025 quy định Chấp hành viên, Thẩm tra viên, Thư ký thi hành án, công chức và người làm công tác THADS được hưởng tiền lương và chế độ phụ cấp phù hợp với nghề nghiệp và chế độ ưu đãi khác. Luật giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này.

- Điều 78 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP quy định về việc xếp lương đối với Chấp hành viên, Thẩm tra viên và Thư ký thi hành án, theo đó, Chấp hành viên, Thẩm tra viên và Thư ký thi hành án được hưởng lương theo bảng lương công chức hiện hành.

Do vậy, đề nghị tiếp tục kế thừa toàn bộ quy định về lương và phụ cấp đối với Chấp hành viên, Thẩm tra viên và Thư ký thi hành án quy định tại Nghị định số 62/2015/NĐ-CP do vẫn còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (một số nội dung không phù hợp đã được sửa đổi năm 2024 tại Nghị định số 152/2024/NĐ-CP).

g) Về thẻ, công cụ hỗ trợ, trang phục và phù hiệu, cấp hiệu

- Điều 9 Luật THADS năm 2025 quy định Chấp hành viên, Thẩm tra viên, Thư ký thi hành án, công chức và người làm công tác THADS được cấp trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, thẻ trong khi thi hành công vụ. Luật giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này.

Nghị định số 62/2015/NĐ-CP có 01 Điều về Thẻ của Chấp hành viên và Thẩm tra viên (Điều 73); 04 Điều về công cụ hỗ trợ, trang bị, sử dụng trong thi hành án dân sự (các Điều 74, 75, 76 và 77); 05 Điều về trang phục, phù hiệu, cấp hiệu (từ Điều 79 đến Điều 83).

Do vậy, đề nghị cơ bản giữ nguyên quy định tại Nghị định 62/2015/NĐ-CP, cần thay đổi một số nội dung:

(i) Quy định chế độ trang phục, phù hiệu, cấp hiệu cho công chức riêng và khác chế độ trang phục, phù hiệu, cấp hiệu cho lao động hợp đồng (về danh mục trang phục và tiêu chuẩn, định mức).

(ii) Điều chỉnh tiêu chuẩn, định mức một số loại trang phục, phù hiệu, cấp hiệu cho phù hợp với yêu cầu thực tế.

(iii) Thay đổi chức danh cho phù hợp với tổ chức bộ máy mới.

Lý do: Thay đổi tiêu chuẩn, định mức trang phục, danh mục trang bị (trang phục của người lao động hợp đồng ít hơn danh mục phù hiệu, cấp hiệu, trang phục của công chức) để phù hợp với tình hình thực tiễn và đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

h) Quản lý, sử dụng kinh phí và cơ sở vật chất bảo đảm hoạt động THADS

Hiện tại Nghị định số 62/2015/NĐ-CP chỉ quy định kinh phí bỏ cọc tại Điều 27. Nội dung liên quan đến nguồn kinh phí đảm bảo chi hoạt động được quy định tại Thông tư số 200/2016/TT-BTC. Liên quan đến đảm bảo trụ sở, kho vật chứng, trang thiết bị, phương tiện làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin không quy định tại Nghị định số 62/2015/NĐ-CP, Thông tư số 200/2016/TT-BTC mà được thực hiện theo quy định của Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn chung của Nhà nước. Do vậy, đề nghị bổ sung thêm:

(i) Quy định Lập dự toán, quản lý, sử dụng, quyết toán, nội dung chi khoản kinh phí bố trí tương ứng với khoản phí thi hành án dân sự và các khoản thu hợp pháp khác sau khi nộp ngân sách Nhà nước.

(ii) Quy định nhóm nội dung chi trên cơ sở quy định tại Điều 9 Luật THADS và hoạt động THADS.

Lý do: căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 9 của Luật THADS năm 2025 “Nhà nước đảm bảo biên chế, cơ sở vật chất, kinh phí, trụ sở làm việc, phương tiện giao thông, thông tin liên lạc, kỹ thuật nghiệp vụ, phương tiện, trang thiết bị cần thiết khác và nguồn lực chuyển đổi số cho hệ thống THADS; công cụ hỗ trợ thi hành án cho cơ quan THADS. Khoản phí THADS và các khoản thu hợp pháp khác của cơ quan THADS được tổng hợp đầy đủ vào cân đối ngân sách Nhà nước. Sau khi nộp ngân sách Nhà nước, khoản phí THADS và các khoản thu hợp pháp khác được bố trí tương ứng cho cơ quan quản lý THADS... Giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết”; Điều 25 Luật NSNN năm 2025, theo đó thẩm quyền Chính phủ tại Khoản 1 “... ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về tài chính-ngân sách theo thẩm quyền”; tại Khoản 9 “quy định quy trình, thủ tục lập dự toán, phân bổ ngân sách; bổ sung NSNN hàng năm; thu nộp, kiểm soát, thanh toán chi ngân sách, quyết toán ngân sách...”; tại khoản 10 “quyết định những chế độ chi ngân sách quan trọng...”.

i) Quan hệ phối hợp trong công tác THADS

Điều 10 Luật THADS quy định về Quản lý nhà nước về thi hành án dân sự quy định trách nhiệm của Chính phủ (các bộ ngành) và chính quyền địa phương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã) trong công tác thi hành án dân sự. Một phần nội dung này sẽ được quy định tại dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật THADS. Tại Nghị định này, Thường trực Tổ soạn thảo đề xuất quy định các nội dung cần phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp về công tác cán bộ và hỗ trợ kinh phí cho hoạt động THADS tại địa phương; phù hợp với chủ trương của Đảng trong công tác cán bộ.

Trên đây là báo cáo rà soát các quy định của Đảng, Nhà nước về những nội dung liên quan đến dự thảo Nghị định nêu trên, và đề xuất những vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện.

THƯỜNG TRỰC TỔ SOẠN THẢO